ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 148 /KH-UBND	*Nguyên Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số huyện Nguyên Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TU) và Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra tại Nghị định số 11-NQ/TU.

- Là cơ sở để các cơ quan, ngành, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và các chương trình, đề án về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX. Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện với quyết tâm cao để hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2025, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phối hợp và lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo trực tiếp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công huyện với Cổng dịch vụ công tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều chỉnh.

- Tối thiểu 60% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đến 100% Ủy ban nhân dân cấp xã; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã được triển khai hệ thống hội nghị truyền hình.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 70%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 4%.

c) Phát triển xã hội hóa, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã và trên 60% hộ gia đình;

- 100% thôn, xóm được phủ sóng di động hoặc internet;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản điện tử đạt 30%.

2.2 Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và hình thành Chính quyền số bởi hệ thống dịch vụ số đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Kinh tế số đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Xã hội tiếp tục được phát triển, đông đảo người dân được hưởng lợi ích từ công nghệ số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/NQ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tích cực tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động chuyển đổi số. Quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban với sự tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp, phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ số. Triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến tất cả Tổ công nghệ số cộng đồng đến tất cả tổ, thôn, xóm trên địa bàn huyện để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, trong đó chú trọng hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cơ sở; tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, chuyển

đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai, đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tiễn để đảm bảo tính hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Xây dựng thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

2.1. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách

- Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chủ động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục hành chính ngoài một cửa, thủ tục sự nghiệp công, quy trình trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Rà soát loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.

2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và quán triệt các chương trình đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước về chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực, địa phương; đội ngũ này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức, lan tỏa tiến trình chuyển đổi số trong huyện.

- Tổ chức các khóa học, trao đổi, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân, trước hết là người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và đáp ứng được các nhu cầu phát triển của huyện.

3. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số

3.1. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng thống nhất, đồng bộ, ổn định, thông suốt đến cấp xã để phục vụ đến chính quyền số. Đến cuối năm 2024, chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin tỉnh Cao Bằng sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6.

3.2. Phát triển nền tảng số

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số theo hướng dẫn tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Khuyến khích, phối hợp triển khai các hệ thống thanh toán điện tử, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cấp, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và bảo mật theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

4.1. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, ban, ngành, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối,quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Chú trọng nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, đảm bảo hiệu quả khi ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp huyện.

- Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng, dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của huyện Nguyên Bình.

- Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công của huyện kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các ngành, địa phương để

cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp ở mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2022 của Chính Phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4.2. Xây dựng và phát triển kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tập trung triển khai các giải pháp theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai hiệu quả Kế hoạch số 535/KH- UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn huyện để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại doanh nghiệp sản xuất, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của huyện nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng đáp ứng mục tiêu tại Kế hoạch số 2135/KH-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng mô hình điểm về doanh nghiệp chuyển đổi số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

4.3. Xây dựng, phát triển xã hội số

- Triển khai hiệu quả Chương trình, đề án liên quan đến xã hội số; lựa chọn mô hình điểm tiến hành chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như: y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường…

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả; chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến(như: giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến…)

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thí điểm Tổ công nghệ cộng đồng tại các tổ, thôn, xóm trên địa bàn huyện để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy triển khau thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện, trước tiên là đối với cán bộ, công chức, viên chức và một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như Y tế, giáo dục, du lịch…; Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phối hợp với mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các điều kiện khó khăn trong xã hội.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các quy định về Luật An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

IV. TẬP TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ MỘT SỐ MỘT SỐ LĨNH VỰC ƯU TIÊN

1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Triển khai ứng dụng nền tảng trạm y tế xã, Nền tảng hỗ trợ khám tư vấn chữa bệnh từ xa, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn huyện. Phấn đấu tất cả các cơ sở y tế thị trấn, xã trên địa bàn sử dụng nền tảng trạm y tế xã.

- Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Triển khai thực hiện tiếp nhận khám bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số - VssID thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, phát triển các hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng số.

2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Nâng cáo nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đến đội ngũ giáo viên và học sinh; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua chương trình tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên.

- Triển khai các nền tảng dạy và học từ xa; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới; Số hóa tài liệu, giáo trình…; ứng dụng các nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong việc triển khai chương trình, dự án về nông nghiệp, phát triển nông thôn tại địa phương.

4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (Cơ sở dữ liệu về: đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn…) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường cảnh báo sớm thiên tai.

5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Số hóa toàn bộ các thông tin dữ liệu về du lịch, triển khai đồng bộ các nền tảng, ứng dụng quản lý hoạt động du lịch cho cơ quan nhà nước, đồng thời cung cấp các tiện ích, thông tin hỗ trợ người dân, du khách khi có nhu cầu tham quan các địa điểm du lịch trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn lực từ nguồn ngân sách xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Là đầu mối đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành triển khai, đánh giá thực hiện kế hoạch.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Trên cơ sở các mục tiêu nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11-NQ/TU và Kế hoạch này, cập nhật các lĩnh vực phụ trách thông qua điều chỉnh kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của đơn vị; cụ thể hóa bằng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm, gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, theo dõi.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Văn hóa và Thông tin để cùng thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành của huyện;
- Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VH&TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Hiển Hòa